TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **02**/2018/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 22 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 02/2018/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Lê Văn K**, sinh năm 1990;

Hộ khẩu thường trú: Xóm 3, xã L, huyện T, Thành phố Hà Nội;

Nơi ở hiện tại: Số 2270 Yobaru, xã Kanda, huyện Miyako, tỉnh Fukuoka (101, Shiroishi Youth House), Nhật Bản.

Bị đơn: Chị **Đỗ Thùy C**, sinh năm 1992;

Hộ khẩu thường trú: Xóm 3, xã L, huyện T, Thành phố Hà Nội;

Nơi ở hiện tại: Số nhà 00 đường N, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn K, sinh năm 1990 và chị Đỗ Thùy C, sinh năm 1992.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1- Về quan hệ vợ chồng: anh Lê Văn K và chị Đỗ Thùy C tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2- Về con chung: anh Lê Văn K và chị Đỗ Thùy C có 01 con chung là cháu Lê Kiều L, sinh ngày 06/11/2014, hiện đang ở cùng với chị C; anh K và chị C thỏa thuận chị Đỗ Thùy C nuôi dưỡng cháu Lê Kiều L đến khi cháu Linh đủ 18 tuổi, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh K có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, chị C không được cản trở.

2.3- Về tài sản: anh Lê Văn K và chị Đỗ Thùy C xác định anh chị không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4- Về án phí: anh Lê Văn K tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, đối trừ với số tiền 300.000đ anh K đã nộp tại biên lai thu số 0000103 ngày 12/02/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên, trả lại anh K 150.000đ tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã L, huyện T, Tp. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Quốc Huy